TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/HNGĐ-ST.
Ngày 19 tháng 9 năm 2022.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân**:***

1. Ông Phạm Hồng Thái.

2. Bà Lưu Thị Thanh Nhâm.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/7/2022 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/9/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981; Trú tại: Nhà máy Z 49, Binh chủng Công Binh, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Vũ Thị Mỹ T, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Anh H và chị T vắng mặt (đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn xin ly hôn, Bản tự khai và Đơn đề nghị, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh đăng ký kết hôn với chị Vũ Thị Mỹ T vào ngày 13/10/2010 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống khác nhau, chị T không chịu làm ăn và có biểu hiện quan hệ với người đàn ông. Anh đã khuyên bảo nhưng chị T không thay đổi, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, từ tháng 5/2021 vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay

anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau nên làm đơn ly hôn với chị T.

Tại Bản tự khai ngày 09/8/2022, bị đơn là chị Vũ Thị Mỹ T có ý kiến như sau:

Chị và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn do thời gian tìm hiểu về nhau không nhiều, dẫn đến quan điểm sống khác nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 5 năm. Chị đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau.

Anh H và chị T đều có ý kiến thống nhất về các vấn đề sau:

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm Nguyễn Phương A, sinh ngày 20/01/2013 và Nguyễn Diệp C, sinh ngày 27/10/2017. Chị T nhận nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Diệp C (hiện đang ở với chị T), anh H nhận nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phương A (hiện đang ở với anh H). Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị Mỹ T vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh, chị đều có đơn xin được xét xử vắng mặt, vì vậy việc Tòa án xét xử vắng mặt anh H và chị T là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung

2.1. Về tình cảm: Anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị Mỹ T đăng ký kết hôn vào ngày 13/10/2010 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới, anh H và chị T chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không thành dẫn đến vợ chồng sống ly thân với nhau. Hiện nay, hai bên đều thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau và cùng đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị T đã trở nên căng thẳng, trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu xin ly hôn của anh H là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm Nguyễn Phương A, sinh ngày 20/01/2013 và Nguyễn Diệp C, sinh ngày 27/10/2017.

Anh H và chị T đều có ý kiến thống nhất về việc: Chị T nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Diệp C (hiện đang ở với chị T), anh H nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phương A (hiện đang ở với anh H). Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Xét thấy ý kiến của hai bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

2.3. Về tài sản, công nợ: Vợ chồng đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh H nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị Mỹ T.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Mỹ T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Diệp C, sinh ngày 27/10/2017 *(hiện đang ở với chị T)*. Giao cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 20/01/2013 *(hiện đang ở với anh H)*. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Bên không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3. Án phí: Anh Nguyễn Văn H nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002039 ngày 18/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị Mỹ T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền Tả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng